

Số: 12 /2017/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền
trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 348/TTr-SNV ngày 21/6/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/7/2017 và thay thế Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh; quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /r/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp-CSDLQG về pháp luật;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học- Công báo;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn đơn vị chính quyền trong sạch vững mạnh;
quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2017/QĐ-UBND
ngày 11 /7/2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, nội dung tiêu chuẩn, quy trình xét duyệt, công nhận và mức thưởng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc xét duyệt, công nhận chính quyền trong sạch vững mạnh (sau đây viết tắt là TSVM).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là chính quyền cấp huyện).
2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là chính quyền cấp xã).

Điều 3. Nguyên tắc xét duyệt, công nhận chính quyền TSVM

1. Khách quan, dân chủ, toàn diện, công khai, chính xác, phản ánh đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị.
2. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm thể hiện ở hiệu quả phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội, đảm bảo quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.
3. Bảo đảm đúng nội dung, tiêu chuẩn, quy trình xét duyệt, công nhận.

Điều 4. Không xét duyệt, công nhận đối với các đơn vị vi phạm một trong các quy định sau

1. Những quy định chung cho các đơn vị
 - a) Không đăng ký xây dựng chính quyền TSVM từ đầu năm.
 - b) Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm dưới 90 điểm đối với đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận chính quyền TSVM tiêu biểu; dưới 75 điểm đối với đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xét công nhận.
 - c) Không chấp hành nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của cấp trên về nội dung và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; không hoàn thành các chỉ tiêu được cấp trên giao (nếu không có lý do chính đáng).

d) Không hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trọng tâm được giao (tiêu chuẩn 2 đạt dưới 40 điểm).

đ) Không thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, còn để tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp kéo dài, không thụ lý giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

2. Những quy định riêng cho các đơn vị

a) Đối với chính quyền cấp huyện:

- Có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan chính quyền cấp huyện mắc tệ nạn xã hội (cờ bạc, ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan, trộm cắp...) hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

- Có cán bộ, công chức cấp xã vi phạm pháp luật bị phạt tù;

- Trên địa bàn có đơn vị chính quyền cấp xã xếp loại yếu kém.

b) Đối với chính quyền cấp xã:

- Có cán bộ, công chức cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố mắc tệ nạn xã hội hoặc vi phạm bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

- Trên địa bàn cấp xã có thôn, tổ dân phố xếp loại yếu kém;

- Xã chưa được công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới (đối với đơn vị đề nghị chính quyền TSVM tiêu biểu).

Điều 5. Quy định về tính điểm khi thực hiện nhiệm vụ đột xuất được Ủy ban nhân dân tỉnh giao

Đối với các đơn vị chính quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất được giao như phát triển kinh tế, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giải phóng mặt bằng..., được cộng không quá 05 điểm vào quỹ điểm của đơn vị. Đối với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ, bị Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình, trừ không quá 05 điểm vào quỹ điểm của đơn vị.

Chương II

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

Điều 6. Tiêu chuẩn 1: Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; thực hiện quản lý nhà nước theo pháp luật (15 điểm)

1. Thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết và các quy định của cấp trên, không để văn bản thực thi chậm trễ, kéo dài (03 điểm).

2. Lãnh đạo quản lý, điều hành của chính quyền đảm bảo đúng pháp luật; giải quyết công việc theo quyền hạn được giao; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất (03 điểm).

3. Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng quý, 6 tháng, 1 năm. Phối hợp chặt chẽ với ngành dọc cấp trên và các ngành có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở; đảm bảo thanh tra, kiểm tra đúng luật, không trùng lặp hoặc kéo dài, không làm cản trở hoạt động của các đơn vị cơ sở (03 điểm).

4. Quản lý tốt hồ sơ, bản đồ và mốc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết mọi tranh chấp đất đai trong nhân dân và tranh chấp đất đai có liên quan đến đường địa giới hành chính các cấp trên tuyến địa giới thuộc địa phương mình quản lý. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng bán đất trái thẩm quyền (04 điểm).

5. Không ban hành những văn bản trái pháp luật (02 điểm).

Điều 7. Tiêu chuẩn 2: Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị (50 điểm)

1. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế (20 điểm)

a) Có bước tiến rõ rệt trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển kinh tế nhiều thành phần theo quy định của pháp luật (02 điểm).

b) Duy trì làng nghề hoặc phát triển làng nghề mới, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo nhiều việc làm cho người lao động (01 điểm).

c) Có vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện (01 điểm).

d) Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn so với năm trước, đạt và vượt mức bình quân chung của tỉnh (01 điểm).

đ) Thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt và vượt kế hoạch đề ra; hàng năm tăng tỷ lệ hộ giàu, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 1,3%-1,5%/năm (02 điểm).

e) Tổ chức thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao giá trị kinh tế trên 1 ha đất canh tác của huyện đạt và vượt kế hoạch đề ra. Chỉ đạo thực hiện tốt việc xử lý đất dôi dư, xen kẹt, đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới (02 điểm).

g) Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển đường giao thông nông thôn, kiên cố hoá kênh mương nội đồng, cụ thể:

- 100% km đường huyện, đường liên xã được cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông (01 điểm).

- Hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh (01 điểm).

h) Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách được UBND tỉnh giao đầu năm (điểm tối đa 05 điểm), trong đó:

- Không đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách, không được điểm;

- Đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách được 03 điểm;

- Vượt chỉ tiêu thu ngân sách đến 10% được 04 điểm;

- Vượt chỉ tiêu thu ngân sách trên 10% được 05 điểm.

i) Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn được tỉnh phê duyệt, bao gồm:

- Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ (01 điểm);

- Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Đối với thành phố, phường, thị trấn phải có quy hoạch phát triển đô thị bền vững (01 điểm).

k) Chỉ đạo ứng phó kịp thời và có hiệu quả với các biến động về thiên tai và dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm, thủy sản... (01 điểm).

l) Tỷ lệ hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cao hơn bình quân chung của tỉnh (01 điểm).

2. Thực hiện nhiệm vụ văn hoá - xã hội (20 điểm)

a) Có phong trào y tế, giáo dục, văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao phát triển đồng đều. Cuối năm ngành giáo dục, y tế được ngành dọc cấp trên xếp loại tiên tiến trở lên (01 điểm).

b) Trường học, trạm y tế xây dựng kiên cố cao tầng đạt 80% trở lên (01 điểm).

c) Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ và xã đạt chuẩn quốc gia về y tế cao hơn mức bình quân chung của tỉnh. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn quốc gia (02 điểm).

d) Làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh cho người và gia súc, gia cầm. 100% các cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm (02 điểm).

đ) Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt trên 85%, đến năm 2020 đạt trên 90% (01 điểm).

e) Có 40% trường mầm non, 80% trường tiểu học và 55% trường trung học cơ sở trở lên đạt chuẩn quốc gia. Phần đầu đến năm 2020 có 45% trường mầm non, 95% trường tiểu học và 60% trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Hội Khuyến học hoạt động có hiệu quả, phong trào xã hội học tập có kết quả thiết thực (02 điểm).

g) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của cấp huyện thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh (02 điểm).

h) Thực hiện công tác bảo vệ môi trường sinh thái:

- Có hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định, xây dựng môi trường “xanh - sạch - đẹp”(01 điểm);

- 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực, thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường (01 điểm).

i) Có phong trào xây dựng làng, khu phố văn hoá, gia đình văn hoá; tỷ lệ làng văn hoá, khu phố văn hoá và hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá cao hơn mức bình quân chung của tỉnh (02 điểm).

k) Đối với cơ quan chính quyền huyện: Có 95% trở lên hộ gia đình cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt gia đình văn hoá và cơ quan đạt cơ quan văn hoá (01 điểm).

l) Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch (01 điểm).

m) Quản lý và thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách xã hội (01 điểm).

n) Tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới ở từng giai đoạn theo đề án đã được phê duyệt. Hàng năm tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới (so với tổng số xã của huyện, thành phố) cao hơn tỷ lệ bình quân chung của tỉnh (02 điểm).

3. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (10 điểm)

a) Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân trong việc thi hành đúng pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (01 điểm).

b) Quan tâm xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Hoàn thành chỉ tiêu về tuyển quân, đảm bảo chất lượng, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; thường xuyên chăm lo xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên ở cấp huyện và cơ sở, đảm bảo phát huy hiệu quả khi cần thiết (02 điểm).

c) Tăng cường củng cố, xây dựng lực lượng an ninh từ huyện đến cơ sở trong sạch vững mạnh. Thường xuyên nắm chắc tình hình an ninh, trật tự; kịp thời giải quyết những mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở, không để khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp (01 điểm).

d) Kiểm chế sự gia tăng tội phạm và tai nạn giao thông. Hạn chế, dần xoá bỏ các tụ điểm buôn bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, cờ bạc, số đề, mại dâm, mê tín dị đoan, kinh doanh trá hình...; không để phát sinh mới người nhiễm HIV/AIDS, người nghiện hút ma tuý trên địa bàn (02 điểm).

đ) 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; cơ quan Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự (03 điểm).

e) Công an và Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện được ngành dọc cấp trên xếp loại đơn vị quyết thắng (01 điểm).

Điều 8. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện tốt việc xây dựng, củng cố chính quyền; thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ (25 điểm)

1. Xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (07 điểm)

a) Thực hiện việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn với cơ cấu tổ chức tinh gọn, hợp lý, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, không để chồng chéo (01 điểm).

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo số lượng, chất lượng. Hàng năm hoàn thiện Đề án vị trí việc làm; xây dựng và thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử văn hóa công sở, chế độ công vụ (02 điểm).

c) Xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế phối hợp, điều hành hoạt động của HĐND, UBND và giữa các cơ quan chuyên môn của đơn vị (01 điểm).

d) Thực hiện đúng trình tự, thủ tục việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo quy định (01 điểm).

đ) Thực hiện tốt kế hoạch tinh giản biên chế của UBND tỉnh, đảm bảo từ năm 2015 đến năm 2021 mỗi năm giảm 1,5% đến 2% biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao năm 2015 (01 điểm).

e) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức đạt hiệu quả (01 điểm).

2. Tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 (08 điểm)

a) Hàng năm, ban hành kế hoạch cải cách hành chính kịp thời, xác định đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính của Chính phủ và của tỉnh, phân công đầy đủ trách nhiệm thực hiện của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (01 điểm).

b) Hàng năm, ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và triển khai, thực hiện theo đúng kế hoạch (01 điểm).

c) Thực hiện đúng quy định về niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (01 điểm).

d) Hàng năm ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng kế hoạch; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà cho tổ chức và công dân (01 điểm).

đ) Hàng năm đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính đạt loại khá trở lên (từ 70 điểm trở lên) (01 điểm).

e) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS) về giải quyết các thủ tục hành chính đạt trên 80%; đến năm 2020 đạt trên 90% (01 điểm).

g) Phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính đạt chuẩn theo quy định. Có quy chế làm việc, quy chế tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Các thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết công việc đối với tổ chức và công dân trên các lĩnh vực phải được tiến hành công khai, nhanh chóng, thuận lợi và đúng pháp luật, không để tồn đọng kéo dài (01 điểm).

h) Thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hoạt động trong cơ quan hành chính, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định. Thực hiện tốt chế độ quản lý, sử dụng tài sản và kinh phí ngân sách (01 điểm).

3. Hoạt động của HĐND và UBND (03 điểm)

a) Thường trực HĐND, đại biểu HĐND và các thành viên UBND cấp huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các Ban của HĐND và các phòng chuyên môn thuộc HĐND, UBND cấp huyện cuối năm bình xét và phân loại có 90% trở lên đạt tập thể lao động tiên tiến (trong đó 05 tập thể đạt tập thể lao động xuất sắc trở lên) (1,5 điểm).

b) Có 85% số xã, phường, thị trấn trở lên đạt tiêu chuẩn chính quyền TSVM (trong đó 20% đạt tiêu chuẩn chính quyền TSVM tiêu biểu) (1,5 điểm).

4. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (07 điểm)

a) Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch hoạt động gắn với nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở. Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (01 điểm).

b) Không có đơn thư vượt cấp hoặc giải quyết 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đảm bảo chính xác, đúng luật định; không để tồn đọng, kéo dài, dồn đẩy lên cấp trên. Xử lý kiên quyết các vụ tham nhũng, tiêu cực (02 điểm).

c) Tổ chức thực hiện nghiêm việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban của HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, các thành viên khác của UBND cấp huyện (01 điểm).

d) Chỉ đạo thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, các thành viên khác của UBND cấp xã theo quy định (01 điểm).

đ) Hướng dẫn cấp xã thực hiện tốt "Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố" và bầu cử Trưởng, Phó Trưởng thôn, tổ dân phố theo Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của UBND tỉnh (01 điểm).

e) Hàng năm chính quyền phối hợp với công đoàn cùng cấp tổ chức tốt hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đánh giá kết quả hoạt động và bầu Ban Thanh tra nhân dân (01 điểm).

Điều 9. Tiêu chuẩn 4: Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp (10 điểm)

1. Có quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức thực hiện quy chế một cách nghiêm túc; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực hoạt động tham gia quản lý nhà nước có hiệu quả. Cuối năm Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" trở lên (05 điểm).

2. Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố của tỉnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mở rộng mối

quan hệ giao lưu, học tập để phát triển kinh tế - xã hội theo cơ chế chính sách và pháp luật hiện hành (03 điểm).

3. Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê báo cáo theo quy định; xử lý thông tin chính xác, kịp thời (02 điểm).

Chương III

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

Điều 10. Tiêu chuẩn 1: Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của cấp trên; thực hiện quản lý nhà nước theo pháp luật (15 điểm)

1. Tổ chức thực hiện nghiêm, đúng thời gian quy định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND, kế hoạch, hướng dẫn của UBND cấp trên trực tiếp (01 điểm).

2. Xây dựng và ban hành các văn bản để chỉ đạo hoạt động của đơn vị đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, không trái với quy định của pháp luật (đánh giá số lượng, chất lượng các quyết định của UBND và nghị quyết của HĐND cấp xã) (02 điểm).

3. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở đầy đủ, chủ động, sáng tạo, có hiệu quả (07 điểm)

a) Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 (01 điểm);

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế hoạt động của HĐND theo quy định (01 điểm);

- Tổ chức thực hiện tốt quy định về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội (01 điểm);

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chức năng kiểm tra, giám sát của HĐND, các kết luận sau khi giám sát được thực hiện nghiêm. Đổi mới hoạt động của HĐND trong việc tiếp xúc cử tri, nâng cao chất lượng các kỳ họp (01 điểm).

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành (01 điểm);

- Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế làm việc, điều hành các công việc, có kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương đảm bảo có hiệu lực, hiệu quả (01 điểm);

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt chế độ thanh tra, kiểm tra; giải quyết trên 95% vụ việc thanh tra theo thẩm quyền, đúng luật (01 điểm).

4. Về quản lý đất đai và địa giới hành chính (05 điểm).

a) Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý địa giới hành chính. Kịp thời giải quyết mọi tranh chấp đất đai xảy ra trên địa bàn (01 điểm).

b) Thực hiện tốt việc xử lý đất dôi dư, xen kẹt. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới (02 điểm).

c) Xây dựng quy hoạch và thực hiện tốt quy hoạch về sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; quy hoạch phát triển khu dân cư mới theo chuẩn mới (01 điểm).

d) Tỷ lệ hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cao hơn bình quân chung của huyện (01 điểm).

Điều 11. Tiêu chuẩn 2: Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị (50 điểm)

1. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế (20 điểm)

a) Quy định chung đối với xã, phường, thị trấn

- Bình quân thu nhập đầu người đạt trên 50 triệu đồng/năm; năm sau cao hơn năm trước và đến năm 2020 đạt 75 triệu đồng/năm (02 điểm).

- Thực hiện quản lý tài chính thu, chi ngân sách đúng quy định của nhà nước, tiết kiệm các khoản chi. Quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn từ quỹ của dân đóng góp, các dự án, các chương trình mục tiêu được cấp trên giao thực hiện trên địa bàn (02 điểm).

- Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách được UBND cấp huyện giao đầu năm (điểm tối đa 05 điểm):

+ Không đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách, không được điểm;

+ Đạt chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách được 03 điểm;

+ Vượt chỉ tiêu thu ngân sách đến 10% được 04 điểm;

+ Vượt chỉ tiêu thu ngân sách trên 10% được 05 điểm.

- Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đem lại hiệu quả kinh tế cao (01 điểm).

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

+ Xã có 100% km đường trục xã, liên xã, đường trục thôn, xóm, đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định (01 điểm);

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động, đạt từ 80% trở lên (01 điểm);

+ Có hệ thống điện đạt chuẩn; 100% hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn (01 điểm);

+ Có trên 90% tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, không có nhà tạm, dột nát (01 điểm).

- Hợp tác xã DVNN hoạt động theo đúng luật; có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được hình thành làm ăn có hiệu quả và nhân rộng; có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực, đảm bảo bền vững (02 điểm).

b) Quy định riêng

- Đối với phường, thị trấn:

+ Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống phát triển, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động (01 điểm);

+ Khuyến khích các thành phần kinh tế, các hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh đúng chính sách, pháp luật; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đạt và vượt các chỉ tiêu nghị quyết của Đại hội hoặc kế hoạch đề ra trong năm (01 điểm);

+ Thực hiện tốt quy hoạch xây dựng đô thị, xây dựng và quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, chợ, nhà văn hoá) theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm; quản lý và sử dụng tốt các nguồn vốn vay, vốn nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác. Đảm bảo trật tự đô thị (02 điểm).

- Đối với xã:

+ Thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển các ngành, nghề truyền thống, thế mạnh của địa phương; đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình; tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống, nghề phụ phát triển: Các nội dung thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND, chỉ tiêu kế hoạch của địa phương đề ra (02 điểm);

+ Hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ đông (01 điểm);

+ Nâng cao giá trị sản xuất, thu nhập trên 1ha canh tác đạt và vượt kế hoạch đề ra (01 điểm).

2. Thực hiện nhiệm vụ văn hoá - xã hội (20 điểm)

a) Hàng năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu văn hoá - xã hội được UBND cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp giao (02 điểm).

b) Về giáo dục, đào tạo:

- Trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. Có ít nhất 01 trường học đạt chuẩn quốc gia; có từ 02 học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện trở lên; xã đạt phổ cập giáo dục trung học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (01 điểm);

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, học nghề) đạt 90% trở lên. Cuối năm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận "Tập thể lao động tiên tiến" trở lên (01 điểm);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 50%, đến năm 2020 đạt 65%; tỷ lệ người có việc làm trong độ tuổi lao động đạt trên 95% (01 điểm).

c) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1% và thấp hơn mức bình quân chung của huyện; không có người vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình (02 điểm).

d) Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt trên 85%, đến năm 2020 đạt trên 95% (01 điểm).

đ) Về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao

- Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng; có 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; thực hành tiết kiệm chống xa hoa lãng phí (0,5 điểm);

- 100% số làng, khu phố được công nhận là làng, khu phố văn hóa (0,5 điểm);

- Có từ 90% trở lên hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hoá (0,5 điểm);

- Trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ (nhà văn hóa, sân thể thao,...) đạt chuẩn theo quy định, có đầy đủ trang thiết bị cần thiết để phục vụ hoạt động công vụ cho cán bộ, công chức; xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (01 điểm);

- 100% số thôn, khu phố có nhà văn hoá và khu thể thao đạt chuẩn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; 100% số thôn, khu dân cư đăng ký thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; 70% khu dân cư trở lên được công nhận là khu dân cư tiên tiến, xuất sắc, không có yếu kém (01 điểm);

- Cơ quan UBND xã đạt danh hiệu cơ quan văn hóa (0,5 điểm).

e) Các chính sách xã hội được đảm bảo, hàng năm tăng tỷ lệ hộ giàu, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 dưới 2% (01 điểm).

g) Thực hiện tốt chính sách ưu đãi, chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, những người và gia đình có công với nước, các đối tượng bảo trợ xã hội và các hoạt động nhân đạo, từ thiện (01 điểm).

h) Về vệ sinh - môi trường

- 100% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh, trên 90% hộ gia đình sử dụng nước sạch, nhà vệ sinh theo tiêu chuẩn quy định, không để tử vong do bệnh dịch gây ra (01 điểm);

- 100% các thôn, điểm dân cư đều có tổ, đội vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, xử lý nước thải nông thôn theo hướng xã hội hoá; có quy hoạch nơi đổ và xử lý rác thải, đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường (01 điểm);

- 100% thôn có quy hoạch nghĩa trang nhân dân phù hợp với quy định (01 điểm);

- 100% cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường (01 điểm).

i) Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh cho người và gia súc, gia cầm; 100% các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm (02 điểm).

3. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (10 điểm)

a) Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân thi hành đúng pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn từ cơ sở (02 điểm).

b) Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân, đảm bảo chất lượng. Củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, đảm bảo phát huy hiệu quả khi cần thiết. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng địa phương và chính sách hậu phương quân đội (02 điểm).

c) Không có trọng án xảy ra tại địa phương; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc), tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm so với năm trước (03 điểm).

d) Về xếp loại, đánh giá

- 100% số thôn, tổ dân phố được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự (01 điểm);

- Ban Chỉ huy Quân sự và Công an cấp xã được ngành dọc cấp trên công nhận "Đơn vị quyết thắng" (02 điểm).

Điều 12. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện tốt việc xây dựng, củng cố chính quyền; thực hiện cải cách hành chính và Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (25 điểm)

1. Tổ chức bộ máy (12 điểm)

a) Bố trí chức danh, số lượng cán bộ, công chức của đơn vị theo đúng quy định. Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy cơ sở bảo đảm tinh gọn, hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt việc tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (02 điểm).

b) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, không để chồng chéo. Quản lý, lưu trữ, khai thác sử dụng hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định; thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh (02 điểm).

c) Nội bộ đoàn kết, thống nhất, đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất tốt, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống (02 điểm).

d) Về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cấp xã.

- Có 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn (01 điểm);

- Cuối năm 100% cán bộ, công chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (01 điểm);

- Có quy chế và thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử văn hóa công sở, chế độ công vụ (01 điểm).

đ) Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức (01 điểm).

e) 100% đại biểu HĐND và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (01 điểm).

g) 100% Trưởng, Phó Trưởng thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (01 điểm).

2. Tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 (05 điểm)

a) Hàng năm ban hành kế hoạch cải cách hành chính, xác định đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ và của tỉnh (01 điểm).

b) Phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính đạt chuẩn theo quy định. Có quy chế làm việc, quy chế tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Các thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết công việc đối với tổ chức và công dân trên các lĩnh vực phải được tiến hành công khai, nhanh chóng, thuận lợi và đúng pháp luật, không để tồn đọng kéo dài (01 điểm).

c) Hàng năm ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Thực hiện đúng quy định về niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (01 điểm).

d) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS) về giải quyết các thủ tục hành chính đạt trên 80%; đến năm 2020 đạt trên 90% (01 điểm).

đ) Thực hiện tốt chế độ quản lý, sử dụng tài sản và kinh phí ngân sách, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo quy định (0,5 điểm).

e) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo cải cách hành chính theo quy định (0,5 điểm).

3. Thực hiện Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn: công khai minh bạch, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân (08 điểm)

a) Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các hoạt động của chính quyền trước Nhân dân (thông qua việc niêm yết rõ ràng ở nơi công cộng, thông báo trực tiếp với dân qua tiếp xúc cử tri và qua hệ thống đài truyền thanh); trên 80% cử tri nhận được các thông tin cần thiết, kịp thời, chính xác về pháp luật, về chủ trương của Trung ương và quy định của địa phương, đặc biệt là chủ trương của

xã thông qua việc báo cáo kết quả hoạt động kinh tế - xã hội hàng năm; tự đánh giá và kết quả lấy ý kiến đánh giá của Nhân dân (01 điểm).

b) Có hình thức lấy ý kiến của Nhân dân trước khi cấp có thẩm quyền (HĐND, UBND) thảo luận, quyết định (01 điểm).

c) Những nội dung công khai để Nhân dân biết, Nhân dân bàn và quyết định, những việc Nhân dân giám sát theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; có hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra thường xuyên việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; hàng năm có sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình, có biện pháp khắc phục những yếu kém đạt kết quả chuyển biến cụ thể (01 điểm).

d) Giảm dần đơn thư khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo và công khai minh bạch cho dân biết. Không để khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, vượt cấp; không có khiếu kiện tập thể; làm tốt công tác hoà giải ở cơ sở (02 điểm).

đ) Tạo điều kiện để các hội trên địa bàn hoạt động thuận lợi và được tham gia ý kiến vào các quyết định của HĐND, UBND, phối hợp với HĐND, UBND thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương, đem lại lợi ích thiết thực cho hội viên (01 điểm).

e) Tổ chức thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, các thành viên khác của UBND cấp xã theo quy định (01 điểm).

g) Triển khai thực hiện đúng “Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố”. Chỉ đạo thực hiện tốt việc tự quản ở các thôn, tổ dân phố. Cuối năm đánh giá thôn, tổ dân phố 100% đạt loại khá trở lên, không có yếu kém (01 điểm).

Điều 13. Tiêu chuẩn 4: Phối hợp chặt chẽ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân (10 điểm)

1. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác và hoạt động theo quy chế. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động thuận lợi, tham gia ý kiến vào các quyết định của chính quyền, phối hợp với chính quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương. Nội bộ Nhân dân đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo. Cuối năm Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được ngành dọc cấp trên công nhận “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (03 điểm).

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện và các xã, phường, thị trấn khác của cấp huyện để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mở rộng mối quan hệ giao lưu với bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội theo cơ chế chính sách và pháp luật hiện hành (02 điểm).

3. Phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp đầy đủ, kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến

người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn (nếu có) gửi đến HĐND tại kỳ họp để lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm hàng năm kể từ năm thứ hai của nhiệm kỳ HĐND (02 điểm).

4. Xây dựng thực hiện tốt khối đoàn kết thôn, tổ dân phố. Các tổ hoà giải hoạt động có hiệu quả, không để xảy ra các tiêu cực xã hội (01 điểm).

5. Thực hiện tốt chế độ thống kê, báo cáo theo quy định, xử lý thông tin chính xác, kịp thời (02 điểm).

Chương IV **QUY TRÌNH XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN VÀ MỨC THƯỞNG**

Điều 14. Thời gian và trình tự đăng ký

Đầu tháng 01 hàng năm:

1. UBND cấp xã gửi bản đăng ký lên UBND cấp huyện (qua phòng Nội vụ) trong đó ghi rõ chỉ tiêu phấn đấu theo các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định và danh hiệu đề nghị.

2. UBND cấp huyện gửi bản đăng ký của đơn vị mình và tổng hợp hồ sơ đăng ký xây dựng chính quyền TSVM tiêu biểu của cấp xã gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

Điều 15. Quy trình xét duyệt, công nhận đơn vị chính quyền TSVM

1. Đầu tháng 12 hàng năm

a) Các xã, phường, thị trấn: Viết báo cáo thành tích theo 4 tiêu chuẩn trong Quy định này, xin ý kiến của Thường trực Đảng uỷ, UBND cấp xã tổ chức hội nghị quân - dân - chính Đảng để thông qua báo cáo, đánh giá, cho điểm theo từng nội dung cụ thể và lập biên bản xét duyệt, kèm theo bản báo cáo thành tích gửi về UBND cấp huyện (qua phòng Nội vụ tổng hợp).

b) UBND cấp huyện chỉ đạo các ngành, cơ quan chuyên môn cùng cấp xem xét, thẩm định các tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị, chấm điểm cho từng xã, phường, thị trấn và gửi kết quả về phòng Nội vụ tổng hợp, dự kiến xếp loại cho từng xã, phường, thị trấn và đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp huyện xem xét để xếp loại.

c) Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xét duyệt, chấm điểm, lập biên bản xét duyệt và đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh) đối với những đơn vị đề nghị UBND tỉnh công nhận chính quyền TSVM tiêu biểu.

d) Ở cấp huyện tổ chức xét duyệt, công nhận chính quyền TSVM, trình tự các bước tiến hành như ở tỉnh. Trước khi xét duyệt có ý kiến chỉ đạo của Thường trực cấp uỷ cùng cấp.

2. Đầu tháng 01 năm kế tiếp

Sở Nội vụ tổ chức thẩm định báo cáo thành tích của chính quyền cấp huyện, cấp xã và kết quả đánh giá, chấm điểm của Hội đồng Thi đua khen

thưởng cấp huyện (đối với những đơn vị đề nghị UBND tỉnh công nhận chính quyền TSVM tiêu biểu). Tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành để đánh giá, cho điểm từng đơn vị và tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn chính quyền TSVM tiêu biểu.

Điều 16. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận chính quyền TSVM

1. Tờ trình của UBND cấp huyện, cấp xã.
2. Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp huyện, cấp xã.
3. Báo cáo thành tích công tác xây dựng chính quyền của đơn vị.

Điều 17. Thẩm quyền xét, công nhận chính quyền TSVM

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Công nhận chính quyền TSVM tiêu biểu đối với các đơn vị đạt từ 90 điểm trở lên. Số lượng các đơn vị chính quyền được UBND tỉnh xét công nhận đạt TSVM tiêu biểu hàng năm không vượt quá 20% tổng số đơn vị hành chính cùng cấp.

b) Đối với những đơn vị chính quyền đã có 4 năm đạt TSVM tiêu biểu, năm thứ 5 đạt từ 90 điểm trở lên thì đề nghị UBND tỉnh tặng cờ “Đơn vị chính quyền có thành tích 05 năm liên tục đạt TSVM tiêu biểu”.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Công nhận chính quyền TSVM đối với các đơn vị chính quyền cấp xã đạt từ 75 điểm đến 89 điểm.

b) Đơn vị chính quyền cấp xã đạt từ 65 đến 74 điểm xếp loại khá; đạt từ 50 đến 64 điểm xếp loại trung bình; đạt dưới 50 điểm xếp loại yếu kém.

Điều 18. Quy định về mức thưởng

1. Thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở đối với các đơn vị chính quyền xã, phường, thị trấn được UBND huyện, thành phố công nhận chính quyền TSVM.

2. Thưởng 5,0 lần mức lương cơ sở đối với chính quyền xã, phường, thị trấn được UBND tỉnh công nhận đơn vị chính quyền TSVM tiêu biểu.

3. Thưởng 10,0 lần mức lương cơ sở đối với các chính quyền huyện, thành phố được UBND tỉnh công nhận đơn vị chính quyền TSVM tiêu biểu.

4. Thưởng 15,5 lần mức lương cơ sở đối với chính quyền huyện, thành phố và chính quyền xã, phường, thị trấn có thành tích 05 năm liên tục đạt tiêu chuẩn TSVM tiêu biểu được UBND tỉnh tặng cờ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

5. Kinh phí khen thưởng được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của UBND cùng cấp.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn chi tiết nội dung đề cương báo cáo tóm tắt kết quả công tác xây dựng chính quyền TSVM theo 04 tiêu chuẩn và các tiêu chí quy định.

b) Kiểm tra và tổng hợp kết quả việc thực hiện quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã tổ chức thực hiện và xếp loại chính quyền cơ sở.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo thành tích đề nghị xét công nhận chính quyền TSVM của đơn vị mình.

c) Hàng năm tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá công tác xây dựng chính quyền TSVM đảm bảo hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phổ biến, quán triệt Quy định này đến cán bộ, công chức và nhân dân địa phương mình; hàng năm tiến hành đánh giá, phân loại một cách nghiêm túc, khách quan và đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế.

b) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo thành tích đề nghị xét công nhận chính quyền TSVM của đơn vị mình.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp././

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng